

TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO TỚI VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở TRUNG QUỐC HIỆN NAY

GS.TS. Đặng Thành Đạt

CN. La Hàm Kim

Đại học Dân tộc Quảng Tây, Trung Quốc

Email: 353202179@qq.com

Tóm tắt: Năm 2012, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc đã đề ra “hoàn thành mục tiêu xây dựng xã hội thịnh vượng về mọi mặt vào năm 2020”. Chính phủ Trung Quốc cũng đã ban hành một số kế hoạch, chính sách thực hiện, tăng cường công tác và đổi mới phương pháp xóa đói giảm nghèo ở các vùng dân tộc thiểu số. Đến nay, công cuộc xóa đói giảm nghèo đã đạt được những kết quả to lớn, góp phần tăng cường phát triển kinh tế, xã hội các vùng dân tộc của Trung Quốc. Bài viết này đề cập đến khía cạnh lý luận về chống đói nghèo mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đã kế thừa từ ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và không ngừng hoàn thiện đến nay. Dựa trên thực tế nghèo đói của tám tỉnh và vùng dân tộc thiểu số, nội dung bài viết đi sâu phân tích, thảo luận các chính sách và biện pháp xóa đói, giảm nghèo có mục tiêu ở các vùng dân tộc kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII đến nay.

Từ khóa: Vùng dân tộc thiểu số Trung Quốc, chính sách xóa đói giảm nghèo, hiệu quả xóa đói giảm nghèo, Trung Quốc.

Abstract: In 2012, the 18th National Congress of the Chinese Communist Party set out "to achieve the goal of building a prosperous society in all aspects by 2020". The Chinese government has also issued several plans and policies to implement, strengthen work and innovate methods of poverty reduction in ethnic minority regions. Up to now, the work of hunger eradication and poverty reduction has achieved great results, contributing to strengthening the economic and social development of ethnic regions of China. This article deals with the theoretical aspects of anti-poverty that the Chinese Communist Party has inherited since the founding of the People's Republic of China and has been continuously completed up to now. Based on the reality of poverty in eight provinces and ethnic minority regions, the content of the article analyzes and discusses targeted poverty reduction and hunger eradication policies and measures in ethnic minority areas since the 18th National Congress to date.

Keywords: China's ethnic minority regions, hunger alleviation and poverty reduction policies, poverty reduction effectiveness, China.

Ngày nhận bài: 10/3/2021; ngày gửi phản biện: 28/4/2021; ngày duyệt đăng: 12/6/2021

Mở đầu

Trong bản “*Đề cương về Phát triển và Giảm nghèo ở Nông thôn Trung Quốc (2011-2020)*” của Chính phủ Nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa nêu rõ các tiêu chí đo lường để thoát nghèo vào năm 2020: “*Một đạt chuẩn, hai không lo lắng, ba đảm bảo*”. “*Một đạt chuẩn*” là thu nhập bình quân đầu người hàng năm của hộ gia đình nông thôn đạt chuẩn quốc gia về giảm nghèo hiện hành. Theo giá cố định năm 2010, thu nhập bình quân đầu người của nông dân là 2.300 nhân dân tệ/năm, xem xét toàn diện mặt bằng giá cả và các yếu tố khác, tiêu chuẩn xóa đói giảm nghèo quốc gia sẽ là khoảng 4.000 nhân dân tệ trên đầu người vào năm 2020, thu nhập bình quân đầu người/năm có thể đạt 10.000 nhân dân tệ. “*Hai không lo lắng*” có nghĩa là người nghèo nông thôn không phải lo lắng về thực phẩm (bao gồm nước uống an toàn), không phải lo lắng về quần áo”. “*Ba đảm bảo*” là giáo dục bắt buộc, chăm sóc y tế cơ bản, an toàn nhà ở được đảm bảo.

Đến nay, công cuộc xóa đói giảm nghèo đã đạt kết quả to lớn, góp phần tăng cường phát triển kinh tế, xã hội các vùng dân tộc của Trung Quốc. Bài viết này đề cập đến khía cạnh lý luận về các chính sách xóa đói giảm nghèo mà Đảng Cộng sản Trung Quốc đã kế thừa từ ngày thành lập nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa và không ngừng hoàn thiện đến nay, trên cơ sở các số liệu thu thập từ tám tỉnh và vùng dân tộc thiểu số nhằm đi sâu phân tích, thảo luận các chính sách, biện pháp xóa đói, giảm nghèo có mục tiêu ở các vùng dân tộc kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII đến nay.

1. Tình trạng nghèo đói ở các vùng dân tộc thiểu số của Trung Quốc hiện nay

Vùng dân tộc thiểu số (DTTS) của Trung Quốc được đề cập ở đây gồm 5 khu tự trị và 3 tỉnh của Trung Quốc - nơi người DTTS sống tập trung: Khu tự trị Nội Mông Cổ, Khu tự trị dân tộc Choang Quảng Tây, Khu tự trị dân tộc Duy Ngô Nhĩ Tân Cương, Khu tự trị Tây Tạng, Khu tự trị dân tộc Hồi Ninh Hạ; và 3 tỉnh tập trung đông DTTS là Quý Châu, Vân Nam, Thanh Hải. Đây là địa bàn rộng lớn, với tổng diện tích đất là 5.667.967km², chiếm khoảng 59% diện tích Trung Quốc.

Năm 2012, Văn phòng Giảm nghèo của Hội đồng Nhà nước đã công bố danh sách các huyện trọng điểm trong công tác xóa đói giảm nghèo quốc gia và các huyện tiếp giáp với những huyện trọng điểm. Trong số 592 huyện giảm nghèo trọng điểm của quốc gia được nhà nước xác định, có 232 huyện thuộc vùng dân tộc thiểu số chiếm 39,2%; 292 trong số 680 huyện tiếp giáp với vùng dân tộc thiểu số, chiếm 42,9% tổng số (Văn phòng Giảm nghèo của Hội đồng Nhà nước, 2012).

Theo một cuộc khảo sát của Cục Thống kê quốc gia Trung Quốc, tính đến cuối 2018, vẫn còn 6,03 triệu người nghèo sống ở nông thôn vùng dân tộc thiểu số, chiếm 36,3% số người nghèo của cả nước (Zhang Li Jun và cộng sự, 2020). Tỷ lệ dân số nghèo của vùng DTTS trong cả nước luôn duy trì ở mức cao: trong 7 năm (2012 - 2018) duy trì trên 30% và có xu hướng tăng nhẹ. Cụ thể, tỷ lệ nghèo của vùng DTTS đã giảm từ 20,8% của năm 2012

xuống 4,0% vào năm 2018, nhưng cao hơn nhiều so với tỷ lệ nghèo trung bình của cả nước và đã tăng hơn gấp đôi tỷ lệ hộ nghèo trong 7 năm liên tiếp (Vụ Phát triển kinh tế, 2018). Tính đến 2018, ba tỉnh là Quảng Tây, Quý Châu và Vân Nam có hơn một triệu dân nghèo, tổng số người nghèo ở ba tỉnh này đã lên tới 4,92 triệu người, chiếm 81,6% trong 3 tỉnh và 5 khu có đông người dân tộc thiểu số sinh sống nói trên. Ba địa phương có mức nghèo nhất trong vùng DTTS năm 2018 là Tân Cương, Vân Nam, Tây Tạng. Những nơi tập trung đông dân cư nghèo và tỷ lệ hộ nghèo cao là những địa bàn trọng điểm xóa đói, giảm nghèo.

2. Lý luận của Đảng Cộng sản Trung Quốc về công tác xóa đói giảm nghèo

2.1. Lý thuyết chống đói nghèo của chủ nghĩa Mác

Xuất phát điểm nghiên cứu của Các Mác là sự nghèo đói của giai cấp vô sản và qua đó tư tưởng chống đói nghèo của ông cho rằng: (i) Nguyên nhân sâu xa của sự nghèo đói là hệ thống xã hội tư bản chủ nghĩa; (ii) Cách chống đói nghèo là xóa bỏ chế độ bóc lột và giải phóng sự phát triển của lực lượng sản xuất; (iii) Xóa đói giảm nghèo và đạt được thịnh vượng chung là mục tiêu cuối cùng của chống đói nghèo. Tư tưởng chống đói nghèo của Mác đã cung cấp những nền tảng lý thuyết phong phú cho thực tiễn chống đói nghèo của Trung Quốc hiện nay.

2.2. Tư tưởng chống đói nghèo của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ năm 1949

Mao Trạch Đông luôn quan tâm đến điều kiện của nông dân và giai cấp vô sản, nên Chính phủ Trung Quốc đã tiến hành nhiều cuộc điều tra nông thôn và lần đầu tiên đưa ra khái niệm “*thịnh vượng chung*”. Ông chỉ rõ rằng, nông dân là lực lượng đi đầu hiệu quả trong chống đói nghèo, Đảng Cộng sản Trung Quốc cần phát huy hết khả năng lãnh đạo của mình để lãnh đạo toàn thể nhân dân Trung Quốc đi trên con đường chủ nghĩa xã hội và cuối cùng là xóa bỏ đói nghèo cho nông dân.

Sau khi Trung Quốc chủ trương cải cách kinh tế thị trường xã hội chủ nghĩa vào năm 1992, Đặng Tiểu Bình đã chỉ ra rằng, xóa đói giảm nghèo cần tuân theo quy luật kinh tế thị trường và nhấn mạnh thịnh vượng chung của xã hội chủ nghĩa không chỉ là của cải vật chất mà gồm cả những giá trị tinh thần. Trên cơ sở kế thừa tư duy của Đặng Tiểu Bình “*phát triển chính là đạo lý*”, Giang Trạch Dân đã chú ý đến sự khác biệt về phát triển giữa phương Đông và phương Tây để đề xuất sử dụng khả năng phát triển kinh tế của phương Đông, nâng cao trình độ kinh tế theo kiểu phương Tây. Tư tưởng xóa đói giảm nghèo của Giang Trạch Dân là một sự thay đổi lớn trong tư tưởng xóa đói giảm nghèo của Trung Quốc là: từ xóa đói giảm nghèo có thủy lợi hóa sang phát triển xóa đói giảm nghèo tương đối chi tiết nhằm vào mô hình thôn bản đến hộ gia đình (Lý Vũ Thìn, 2018).

Hồ Cẩm Đào tin rằng, xóa đói giảm nghèo và phát triển phải nắm vững “*điểm cốt yếu nhất*” của phát triển, và “*hướng về con người*” là nội hàm mới của chống đói nghèo. Trong công cuộc xóa đói giảm nghèo và phát triển, Nhà nước Trung Quốc phải kiên trì đáp ứng

yêu cầu cơ bản là “toàn diện, phối hợp và bền vững”, đồng thời phải đạt được “quy hoạch tổng thể và cân nhắc toàn diện”. Ông Hồ Cẩm Đào đặc biệt nhấn mạnh sự cần thiết phải làm tốt công việc xóa đói giảm nghèo và phát triển ở các vùng DTTS (Lý Chí Bình, Dương Giang Phàm, 2014).

Sau Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XVIII, Tập Cận Bình đã tập trung vào mục tiêu xây dựng một xã hội thịnh vượng về mọi mặt và lần đầu tiên đưa ra ý tưởng về mục tiêu xóa đói giảm nghèo với nội dung cốt lõi tập trung vào “sáu khu vực” và “năm đợt”. “Sáu khu vực” là đề cập đến các vấn đề: đối tượng hỗ trợ chính xác, bố trí dự án chính xác, sử dụng vốn chính xác, biện pháp chính xác đến hộ gia đình, phân công người dân chính xác đến từng thôn bản và công tác xóa đói giảm nghèo cần có kết quả chính xác; sáu điều này bao hàm toàn bộ quá trình xóa đói giảm nghèo và phát triển. “Năm đợt” là đề cập đến phát triển sản xuất để thoát nghèo, tái định cư để thoát nghèo, đền bù sinh thái để thoát nghèo, phát triển giáo dục để thoát nghèo và nhóm an sinh xã hội để thoát nghèo; điều này giải quyết câu hỏi “làm thế nào để hỗ trợ người nghèo”.

3. Mục tiêu xóa đói, giảm nghèo và các kế hoạch, chính sách giảm nghèo ở vùng dân tộc thiểu số Trung Quốc

3.1. Mục tiêu

Hiện thực hóa giấc mơ vĩ đại của đất nước Trung Quốc thời kỳ hiện đại (Trung Quốc mộng), bao gồm thực hiện thành công mục tiêu xóa đói giảm nghèo ở vùng DTTS. Để 56 dân tộc đạt được sự thịnh vượng chung, trước hết phải xóa đói, giảm nghèo và xây dựng một xã hội thịnh vượng trước khi kỷ niệm 100 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Trung Quốc. Sau đó là xóa đói, giảm nghèo toàn diện, gắn xóa đói giảm nghèo về kinh tế với quyền sinh kế của người dân. Chỉ thị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Trung Quốc đối với người nghèo ở nông thôn nêu rõ: để thực hiện “hai không lo lắng, ba đảm bảo” vào năm 2020 không chỉ các quyền kinh tế của người nghèo phải được giải quyết, mà còn cả các quyền khác như giáo dục, chăm sóc y tế và nhà ở,... Tổng Bí thư Tập Cận Bình đưa ra những yêu cầu rõ ràng đối với công cuộc xóa đói giảm nghèo trong thời kỳ mới: “một dân tộc cũng không thể thiếu”, “một thôn và một hộ cũng không thể thiếu” và “một thôn, một người cũng không thể thiếu”. Có nghĩa là, giảm nghèo phải được thực hiện ở từng dân tộc, từng thôn, từng cá nhân cụ thể để đạt được mục tiêu giảm nghèo hoàn toàn.

3.2. Các kế hoạch, chính sách giảm nghèo

Sau Đại hội đại biểu toàn quốc thứ XVIII, Chính phủ Trung Quốc đã ban hành nhiều văn bản chính sách để triển khai “mục tiêu xóa đói giảm nghèo”, tạo thành một tình huống toàn xã hội cùng nhau chống lại đói nghèo. Trong các kế hoạch và chính sách này, vùng DTTS là vùng trọng điểm để xóa đói, giảm nghèo. Cụ thể, ngoài một số chính sách có liên quan đến toàn bộ số người thuộc diện nghèo ở cả nước, còn bao gồm nội dung dành cho các

DTTS cụ thể, các chính sách cho các vùng DTTS và một số chính sách đặc biệt cho các nhóm DTTS nghèo đói.

3.2.1. Kế hoạch và chính sách giảm nghèo quốc gia

- *Kế hoạch giảm nghèo 5 năm lần thứ 13*: Tháng 11/2016, Hội đồng Nhà nước Trung Quốc đã ban hành “*Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về xóa đói giảm nghèo*” (gọi tắt là *kế hoạch*). Đây là kế hoạch 5 năm đầu tiên về giảm nghèo và phát triển, làm rõ tư duy tổng thể, các mục tiêu cơ bản, nhiệm vụ chính và các biện pháp chủ yếu của đất nước thời kỳ kế hoạch 5 năm lần thứ 13. *Kế hoạch* giải quyết những vấn đề về thiếu hụt nhân tài ở các vùng DTTS, dịch vụ công yếu kém, mối quan hệ giữa giảm nghèo và phát triển với các nguồn lực, môi trường và cơ sở hạ tầng yếu kém, đồng thời đề xuất những biện pháp tương ứng cho các vùng đặc biệt nghèo và các nhóm nghèo nơi tập trung đông đồng bào DTTS sinh sống.

- *Di dân để thực hiện xóa đói, giảm nghèo*: Đây là một dự án mang tính bước ngoặt trong công cuộc xóa đói, giảm nghèo. Tháng 9/2016, Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia của Trung Quốc đã ban hành “*Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về xóa đói, giảm nghèo*”. Trong đó, nêu rõ đến năm 2020 sẽ thực hiện di dời và tái định cư cho khoảng 9,81 triệu người nghèo đã đăng ký và đáp ứng nhu cầu sống cơ bản của các đối tượng phải di dời; nhân dân được hài lòng, được hưởng các dịch vụ công cơ bản và tất cả đều đạt được mục tiêu giảm nghèo ổn định. Phạm vi di dời để xóa đói giảm nghèo và tái định cư liên quan đến khoảng 1.400 huyện thuộc 22 tỉnh (vùng, thành phố) trên cả nước. Số người nghèo ở tám tỉnh và vùng DTTS cần thực hiện tái định cư để giảm nghèo là 3,483 triệu người, chiếm 35,5% tổng số hộ nghèo. Các thỏa thuận đầu tư của Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia tập trung vào các vùng đồng bào DTTS nghèo khó.

- *Xây dựng cơ sở hạ tầng để phục vụ công tác giảm nghèo*: Từ 2015 đến 2018, các Bộ và Ủy ban quốc gia đã lần lượt ban hành “*Ý kiến thực hiện về tăng tốc phát triển năng lượng và xây dựng ở các khu vực nghèo và thúc đẩy giảm nghèo*”; “*Ý kiến thực hiện về việc sử dụng hơn nữa vai trò hỗ trợ cơ bản của giao thông vận tải xóa đói giảm nghèo*”; “*Kế hoạch thực hiện xóa đói giảm nghèo trong mạng lưới (2018 - 2020)*”; “*Kế hoạch thực hiện hành động giảm nghèo ba năm về bảo tồn nguồn nước (2018 - 2020)*”; và những văn bản chính sách khác, tập trung vào các vùng dân tộc, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng (cấp điện, giao thông, mạng internet, các công trình thủy lợi). Các biện pháp này đã tạo thuận lợi cho sản xuất của người dân vùng còn nghèo, thúc đẩy phát triển.

- *Dịch vụ công góp phần xóa đói giảm nghèo*: Một là, lĩnh vực y tế được Nhà nước tập trung vào các nhóm dân cư ở những vùng DTTS nghèo khó do bệnh tật và tái nghèo, tăng cường cung cấp và thực hiện các chính sách giảm nghèo về y tế, đảm bảo có hiệu quả người nghèo được tiếp cận với các dịch vụ y tế cơ bản. Năm 2016 đến 2019, các Bộ và Ủy ban quốc gia lần lượt ban hành “*Ý kiến chỉ đạo về việc thực hiện Dự án Giảm nghèo về Y tế*”;

“*Kế hoạch Hành động 3 năm (2018 - 2020) về Giảm nghèo bằng An ninh Y tế*”; và các văn bản chính sách khác, đề xuất cải thiện mức độ an ninh y tế và phát huy hết tác dụng Bảo hiểm y tế cơ bản, bảo hiểm bệnh hiểm nghèo và hệ thống hỗ trợ y tế đã giảm bớt gánh nặng chi phí y tế cho người nghèo ở vùng nông thôn một cách hiệu quả. Hai là, giáo dục và việc làm là phương thức chủ yếu để nâng cao khả năng tự phát triển của người nghèo, đây là biện pháp quan trọng để thực hiện thực sự “*xóa đói giảm nghèo*”. Từ 2016 đến 2019, các Bộ và Ủy ban quốc gia lần lượt ban hành “*Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về xóa đói giảm nghèo về giáo dục*”; “*Kế hoạch thực hiện xóa đói giảm nghèo về giáo dục ở các vùng nghèo sâu (2018 - 2020)*”; và các văn bản chính sách khác đề xuất tăng cường giáo dục ở các vùng nghèo. Thực hiện kế hoạch đặc biệt dành cho giáo viên trong chương trình hỗ trợ tài năng của các vùng dân tộc biên giới, tiếp tục ưu tiên tuyển sinh đại học cho những học sinh thuộc các gia đình nghèo có đủ điều kiện; nhấn mạnh nhu cầu sử dụng giáo dục để thúc đẩy công nghiệp, sử dụng công nghiệp để giúp xóa đói giảm nghèo và đạt được mục tiêu giảm nghèo; phấn đấu đạt được sự cải thiện đáng kể về trình độ phát triển giáo dục chung ở các vùng dân tộc nghèo vào năm 2020 và đạt được mức độ bao phủ đầy đủ các dịch vụ công cơ bản về giáo dục cho người nghèo.

Từ 2016 đến 2019, các Bộ và Ủy ban quốc gia đã lần lượt ban hành “*Kế hoạch hành động 3 năm để giành nguồn nhân lực và giảm nghèo an sinh xã hội*”; “*Thông báo về việc làm tốt trong tái định cư và tái định cư Xóa đói giảm nghèo và Hỗ trợ việc làm*”; và các văn bản chính sách khác. Giai đoạn thực hiện “*Kế hoạch 5 năm lần thứ 13*” với trọng tâm là đào tạo kỹ năng, phát triển việc làm, hợp tác lao động và dịch vụ việc làm, các kênh như thu hút việc làm thông qua các nhà cung cấp dịch vụ giảm nghèo, xuất khẩu lao động có tổ chức, khởi nghiệp để xóa đói giảm nghèo và việc làm phúc lợi công, giúp đỡ 10 triệu người nghèo đăng ký ứng tuyển và có việc làm ổn định.

- *An sinh xã hội*: Từ 2016 đến 2019, các Bộ và Ủy ban quốc gia lần lượt ban hành “*Y kiến chỉ đạo về kết nối hiệu quả hệ thống đảm bảo mức sống tối thiểu nông thôn, các chính sách phát triển và xóa đói giảm nghèo*”; “*Kế hoạch hành động xây dựng và chuyển đổi các cơ sở dịch vụ hỗ trợ cho người nghèo đặc biệt ở vùng nghèo sâu (nhà cho người cao tuổi)*”; và các văn bản chính sách như “*Thông báo về việc thực hiện các dịch vụ chăm sóc người nghèo và người tàn tật nặng trong cuộc chiến chống đói nghèo*”... nhằm thúc đẩy hơn nữa việc điều phối trợ cấp sinh hoạt ở thành thị và nông thôn, cải thiện hệ thống trợ giúp tạm thời, cải thiện dịch vụ cho người cao tuổi, người tàn tật, trẻ mồ côi và các nhóm nghèo đặc biệt khác. Chính sách hướng đến mục tiêu đạt được “*mọi đảm bảo và mọi hỗ trợ cần thiết*” để đảm bảo cuộc sống bình thường của người nghèo.

- *Xóa đói, giảm nghèo*: Tăng cường xóa đói, giảm nghèo và tham vọng khơi dậy động lực nội sinh của người nghèo là những đặc điểm nổi bật của phát triển xóa đói giảm nghèo mang đặc trưng Trung Quốc. Văn phòng Xóa đói, giảm nghèo của Hội đồng Nhà nước và 13

cơ quan ban ngành khác đã ban hành “*Ý kiến về việc thực hiện các hành động xóa đói giảm nghèo*” vào tháng 10/2018 chỉ ra rằng, cần thực hiện các biện pháp hiệu quả để thực hiện giáo dục xóa đói giảm nghèo, giảm trợ giúp tiền và vật chất đơn giản, hướng dẫn người nghèo phát triển công nghiệp, việc làm. Tăng cường chức năng chính trị của các tổ chức cơ sở đảng; lựa chọn, bố trí người đứng đầu các tổ chức đảng cấp thôn, phát triển và mở rộng kinh tế tập thể cấp thôn phù hợp với điều kiện địa phương.

- *Giải quyết vấn đề an ninh nhà ở*: Tháng 7/2019, Bộ Nhà ở và Phát triển Đô thị Nông thôn, Bộ Tài chính và Văn phòng Xóa đói, Giảm nghèo của Hội đồng Nhà nước đã ban hành “*Thông báo về việc kiên quyết xóa đói giảm nghèo và tái thiết thêm các ngôi nhà ở nông thôn đột nát*”. Thông báo nhấn mạnh cần giải quyết vấn đề an ninh nhà ở tại các vùng nghèo khó như là chìa khóa để giành chiến thắng trong cuộc chiến chống đói nghèo, tăng cường hỗ trợ cho các chính sách khác.

3.2.2. Kế hoạch và chính sách giảm nghèo ở các vùng dân tộc thiểu số

- *Quy hoạch phát triển các vùng dân tộc và dân tộc thiểu số*: Nhà nước đã thực hiện các kế hoạch, chính sách xóa đói giảm nghèo có mục tiêu phù hợp với điều kiện thực tế của vùng DTTS. Tháng 12/2016, “*Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 để thúc đẩy sự phát triển của các vùng dân tộc và dân tộc thiểu số*” do Hội đồng Nhà nước ban hành chỉ tập trung vào các vùng dân tộc tự trị, vùng biên giới, vùng nghèo, dân số ít, nhằm giải quyết các nút thắt trong phát triển của các DTTS, các vùng dân tộc, bảo đảm cho các DTTS và các vùng dân tộc thiểu số bước vào một xã hội phát triển tương đồng với cả nước. Kế hoạch này đưa ra những yêu cầu thúc đẩy các chính sách quốc gia, những dự án sinh kế của người dân trong các lĩnh vực khác nhau nhằm hỗ trợ các cộng đồng nghèo ở những khu tự trị dân tộc.

- *Kế hoạch hưng biên phú dân*: Tháng 5/2017, Quốc Vụ viện đã ban hành “*Kế hoạch 5 năm lần thứ 13 về việc thúc đẩy biên giới và làm giàu cho nhân dân*” tại các khu vực biên giới trên bộ của Trung Quốc, gồm 140 huyện biên giới trên bộ (thành phố, vùng) thuộc 9 tỉnh, kể cả Nội Mông, Liêu Ninh, Cát Lâm, Hắc Long Giang, Quảng Tây, Vân Nam, Tây Tạng, Cam Túc, Tân Cương, và 6 khu tự trị dân tộc của tỉnh Hải Nam tiếp tục được hưởng lợi liên quan đến chính sách hưng biên phú dân. Kế hoạch nhấn mạnh rằng, các chính sách, đề án, dự án và các nguồn vốn hỗ trợ đặc biệt do các sở, ngành liên quan bố trí cần được hỗ trợ tối đa cho khu vực biên giới, nhất là khu vực biên giới nghèo, các bản nghèo, người nghèo. Đồng thời, cần tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng ở khu vực biên giới, đề ra nhiều hành động cụ thể để xóa đói, giảm nghèo ở khu vực biên giới.

4. Hiệu quả xóa đói, giảm nghèo ở các vùng DTTS của Trung Quốc

Thời kỳ thực hiện các “*Kế hoạch 5 năm lần thứ 13*”, nguồn vốn xóa đói giảm nghèo đặc biệt của Trung ương đầu tư cho vùng DTTS tăng lên hàng năm với tốc độ cao hơn mức đầu tư chung của cả nước. Từ 2016 đến 2020, quỹ xóa đói, giảm nghèo đặc biệt của Chính

phủ đã phân bổ tổng số 241,52 tỷ nhân dân tệ cho vùng DTTS, chiếm 45,5% tổng vốn đầu tư cả nước (530,28 tỷ nhân dân tệ của cả nước), giúp cho các vùng DTTS vượt qua nghèo đói và tăng hiệu quả xóa đói giảm nghèo ở các vùng này. Công tác xóa đói giảm nghèo ở các vùng đó đã đạt nhiều kết quả đáng kể:

- *Dân số nghèo đã giảm, số lượng lớn các huyện và thôn nghèo thoát khỏi đói nghèo:* Từ 2012 đến 2019, lũy kế mức giảm nghèo ở vùng dân tộc vượt quá 30 triệu người, tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 20,8% xuống 0,79% và số người nghèo giảm xuống còn 1,19 triệu người. Trong số 28 dân tộc ít người, có dân tộc như Cơ Nặc, Đức Ngang, Độc Long đã hoàn thành “xóa đói, giảm nghèo”. Tính đến ngày 25/11/2020, tất cả 832 huyện nghèo của cả nước Trung Quốc đã thoát nghèo, bỏ đi cái mác “*huyện nghèo*”.

- *Không ngừng cải thiện chất lượng cuộc sống:* Thu nhập, mức tiêu dùng của cư dân nông thôn vùng DTTS tăng đều; khoảng cách chênh lệch ở vùng DTTS so với mức trung bình cả nước có xu hướng thu hẹp. Năm 2018, thu nhập khả dụng bình quân đầu người của cư dân nông thôn ở vùng DTTS (Khu Hàm Mục, Hạ Đồng) đạt 11.457 nhân dân tệ. Từ 2011 đến 2018, chênh lệch giữa thu nhập khả dụng bình quân đầu người của cư dân vùng DTTS so với mức bình quân chung cả nước tiếp tục thu hẹp: năm 2011 thấp hơn mức bình quân cả nước 28,1%, đến 2018 thấp hơn 21,6% so với mức trung bình cả nước (giảm 6,5%) (Văn phòng điều tra hộ gia đình của Cục Thống kê quốc gia, 2019).

Về chi tiêu cho tiêu dùng, năm 2018 bình quân đầu người của cư dân nông thôn ở vùng DTTS đạt 9.925 nhân dân tệ. Từ 2011 đến 2018, chênh lệch giữa chi tiêu tiêu dùng bình quân đầu người của cư dân nông thôn tám tỉnh và vùng DTTS với mức bình quân chung của cả nước đã được thu hẹp. Đến 2018, chi tiêu bình quân đầu người của cư dân nông thôn vùng DTTS và khu tự trị thấp hơn 18,1% so với bình quân cả nước và thu hẹp khoảng cách tương đối so với năm 2011 là 2,6%.

Hệ số Engel của cư dân nông thôn ở khu vực nghèo của vùng DTTS giảm từ 38,8% năm 2014 xuống 31,9% năm 2018 (giảm 6,9 điểm phần trăm trong bốn năm); tiêu dùng tự cung tự cấp (ăn, mặc, ở) chiếm 62,8% năm 2014 giảm xuống 57,8% năm 2018 (giảm 5% trong 4 năm). Trong khi, tỷ trọng của tiêu dùng phát triển và hưởng thụ (nhu cầu thiết yếu hàng ngày và dịch vụ, giao thông, thông tin liên lạc, giáo dục, văn hóa và giải trí, chăm sóc y tế, các vật tư và dịch vụ khác) tăng từ 37,2% (năm 2014) lên 42,2% (năm 2018). Như vậy, cơ cấu tiêu dùng của cư dân nông thôn vùng nghèo tại vùng DTTS liên tục được tối ưu hóa và nâng cấp, chất lượng cuộc sống không ngừng được cải thiện (Văn phòng điều tra hộ gia đình của Cục Thống kê quốc gia, 2019).

- *Không ngừng cải thiện môi trường sống:*

Về cơ sở hạ tầng: Năm 2018 khi vùng DTTS bước vào giai đoạn quan trọng của mục tiêu giảm nghèo, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng ở các vùng nghèo tiếp tục tăng, các phương

tiện giao thông và hạ tầng đường nông thôn được cải thiện. Số liệu cho thấy, trong năm 2018, các thôn bản thuộc vùng đặc biệt khó khăn của vùng DTTS cơ bản đã được phủ sóng di động và điện lưới quốc gia. Tỷ lệ thôn đã bê tông hóa mặt đường liên thôn là 98,04%, tăng 53% so với năm 2014 và tỷ lệ thôn có xe đưa đón khách là 69,8%, tăng 29,2% với năm 2014. Tỷ lệ thôn có điện thoại là 99,34%, tăng 8,3% so với năm 2014; tỷ lệ thôn có sóng truyền hình cáp và băng thông lần lượt là 94,26% và 89,81%, tăng 32,8% và 168,4% so với năm 2014 (Văn phòng điều tra hộ gia đình của Cục Thống kê quốc gia, 2019).

Về điều kiện sống: Năm 2018 tỷ lệ hộ gia đình nông thôn sống trong nhà bằng tre nứa ở vùng đặc biệt khó khăn của vùng DTTS là 2,44%, giảm 75,5% so với năm 2014; tỷ lệ hộ sử dụng củi để đun nấu là 35,06%, giảm 34,6% so với năm 2014. Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước máy là 78,59%, tăng 19,7% so với năm 2014; tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước máy tinh khiết là 55,51%, tăng 35,2% so với năm 2014; tỷ lệ hộ dân không gặp khó khăn về nước sinh hoạt là 93,53%, so với năm 2014 tăng 14,2%; riêng tỷ lệ nông dân sử dụng nhà vệ sinh là 91,29%, tăng 2% so với năm 2014 (Văn phòng điều tra hộ gia đình của Cục Thống kê quốc gia, 2019).

Về dịch vụ công: Năm 2018 tỷ lệ cư dân nông thôn thuộc vùng nghèo của vùng DTTS chiếm 84,09% và 78,9% số hộ gia đình nông thôn có trường mẫu giáo thôn/bản và trường tiểu học thôn/bản thuận lợi, tăng 67,9% và 51,2% so với năm 2014. Tỷ lệ các thôn có trạm y tế là 89,88%, tăng 1,4% so với năm 2014. Tính đến năm 2018, tổng số người tham gia bảo hiểm y tế cơ bản trên địa bàn 3 tỉnh và 5 khu tự trị đạt 198,007 triệu người, số giường bệnh bình quân trên 1.000 dân đạt 6,11 chiếc. Công tác y tế có bước phát triển vượt bậc, đời sống tối thiểu thành thị và nông thôn được bảo đảm. Có 12,78 triệu người thực hiện tốt công tác bảo trợ xã hội xóa đói giảm nghèo; có 748 thư viện công cộng, thư viện công cộng bình quân đầu người là 0,65, nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân vùng DTTS ngày càng được cải thiện. Số học sinh đăng ký vào các trường trung học cơ sở, trung học phổ thông và giáo dục đại học trung bình trên 100.000 dân là 3.926, 3.362 và 2.048 học sinh. Ở các trường tiểu học trung bình cứ 16,34 học sinh, trung học cơ sở 13,14 học sinh, trung học phổ thông 13,49 học sinh, trung học chuyên nghiệp 24,07 học sinh, bậc cao đẳng và đại học 17,67 học sinh (Văn phòng điều tra hộ gia đình của Cục Thống kê quốc gia, 2019).

Tựu chung lại, kể từ sau Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII của Đảng Cộng sản Trung Quốc, các vùng DTTS của Trung Quốc đã bước vào thời kỳ phát triển với chất lượng và hiệu quả cao hơn, mang lại nhiều lợi ích hơn cho người dân. Những tiến bộ đạt được trong công cuộc xóa đói giảm nghèo ở các vùng DTTS có ý nghĩa to lớn đối với sự phát triển kinh tế và xã hội của Trung Quốc. Một mặt, Trung Quốc có đất đai và tài nguyên rộng lớn, đường biên giới trên bộ nối liền với nhiều quốc gia. Khu vực biên giới tập trung đông đúc các DTTS. Sự thịnh vượng và phát triển của các vùng DTTS góp phần giảm chênh lệch kinh tế vùng, nâng cao hiệu quả sự đoàn kết các dân tộc, bảo vệ có hiệu quả lợi ích của các dân

tộc, bảo đảm sự hài hòa, ổn định và vững chắc của phát triển xã hội. Mặt khác, xóa đói giảm nghèo và phát triển thịnh vượng ở vùng DTTS không hoàn toàn chỉ vì sự phát triển của vùng DTTS, mà liên quan nhiều hơn đến sự phát triển chung của nền kinh tế quốc dân. Đối với sự phân bố dân số và tài nguyên hiện tại của Trung Quốc, người Hán chủ yếu sống ở phía đông, khiến cho phía đông có mật độ dân cư đông đúc. Vì vậy, việc xây dựng kinh tế và phát triển nguồn lực của các vùng DTTS có ý nghĩa to lớn.

5. Những thách thức trong xóa đói, giảm nghèo ở các vùng DTTS của Trung Quốc

Với mục tiêu không ngừng đẩy mạnh công cuộc giảm nghèo, mặc dù đã có một số lượng lớn người nghèo và gia đình nghèo ở vùng DTTS thoát nghèo. Song, cũng cần lưu ý rằng, xóa nghèo không đồng nghĩa với việc xóa đói, giảm nghèo và phát triển kinh tế, xã hội vùng dân tộc được suôn sẻ. Hiện nay, các vùng DTTS ở Trung Quốc vẫn phải đối mặt với nhiều thách thức.

Một là, nguy cơ xảy ra tình trạng tái nghèo. Về thu nhập, hầu hết các vùng nghèo của đồng bào DTTS đều phát triển nông nghiệp chậm hơn. Bên cạnh đó, kinh tế nhìn chung còn tụt hậu, thiếu việc làm, thu nhập không ổn định, dẫn đến tái nghèo dễ xảy ra. Về nhà ở, các vùng nghèo, vùng sâu, biên giới còn tồn tại nhiều nhà dột nát, nhiệm vụ tu sửa rất khó khăn. Về giáo dục, một số vùng DTTS thiếu điều kiện giáo dục ở giai đoạn phổ cập giáo dục phổ thông nông thôn, trình độ giáo viên hạn chế, nhiều học sinh phải ra thị trấn, thậm chí phải đến các huyện để học từ cấp trung học cơ sở, chi phí giáo dục và phi giáo dục tương đối cao. Đó là gánh nặng kinh tế lớn đối với các gia đình nghèo. Về y tế, tuy các cơ chế an sinh xã hội như bảo hiểm y tế, trợ giúp xã hội... về cơ bản đã bao phủ hết các gia đình nghèo, nhưng một khi các thành viên trong gia đình nghèo mắc bệnh mãn tính hoặc bệnh hiểm nghèo sẽ dẫn đến chi phí y tế và phi y tế của gia đình tăng đáng kể. Lực lượng lao động trong gia đình giảm, mức thu nhập giảm, lúc đó nguy cơ tái nghèo sẽ rất cao.

Hai là, vấn đề phát triển hội nhập thành thị và nông thôn. Hiện nay, do phát triển không đồng đều của các khu vực thành thị và nông thôn của Trung Quốc, sự không hoàn thiện của nông nghiệp, nông thôn là rất nổi bật. Điều đó, không có lợi cho việc giảm nghèo ổn định và bền vững của các gia đình nghèo nông thôn, hạn chế khả năng tăng thu nhập, chia sẻ nguồn lực phát triển kinh tế của họ. Trước hết, do mô hình phát triển công nghiệp đơn lẻ ở nông thôn, chênh lệch thu nhập nông thôn và thành thị của Trung Quốc vẫn ở mức khá cao, không chỉ ảnh hưởng đến ổn định xã hội nông thôn mà còn gây ra nhiều vấn đề xã hội như trẻ em bị bỏ rơi. Thứ hai, cơ sở hạ tầng nông thôn vùng DTTS còn thiếu đồng bộ, mức độ thụ hưởng dịch vụ công chưa cao, có khoảng cách nhất định so với thành phố, điều này ảnh hưởng đến việc nâng cao chất lượng sản xuất, đời sống của cư dân nông thôn. Cuối cùng, với sự phát triển không ngừng của nền giáo dục Trung Quốc, ngày càng có nhiều sinh viên nông thôn xuất sắc có cơ hội học tập tại các thành phố, đại đa số họ chọn ở lại thành phố để làm

việc sau khi tốt nghiệp. Vì vậy, dẫn đến hiện tượng ngày càng cạn kiệt nhân tài ở nông thôn. Nghiêm trọng hơn là sự phát triển chất lượng cao ở nông thôn thiếu động lực nội sinh.

Ba là, việc giải quyết mối quan hệ giữa phát triển kinh tế và phát triển sinh thái. Khi đất nước ngày càng chú trọng đến bảo vệ môi trường sinh thái thì cũng lưu ý rằng, trình độ phát triển kinh tế, xã hội vùng dân tộc chưa cao, nhiệm vụ phát triển kinh tế còn nặng nề, giữa phát triển kinh tế và bảo tồn sinh thái vẫn còn những mâu thuẫn. Nền tảng phát triển công nghiệp ở các vùng dân tộc tuy còn tương đối kém, trình độ công nghiệp hóa chưa cao nhưng lại có sản phẩm, tài nguyên sinh thái tốt. Vấn đề đặt ra là làm thế nào để biến những giá trị sinh thái này thành giá trị kinh tế và để hệ sinh thái tốt, đồng thời phát huy hết vai trò phục vụ phát triển kinh tế, xã hội của địa phương. Đây không chỉ là vấn đề thực tiễn đặt ra cho phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo ổn định ở các vùng dân tộc mà còn là chìa khóa để khai phá những con đường phát triển mới ở các vùng DTTS.

Kết luận và kiến nghị

Có thể thấy rằng, chính sách xóa đói, giảm nghèo ở vùng DTTS của Trung Quốc từ sau Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc thứ XVIII đến nay đã đạt những kết quả tích cực, góp phần tăng cường phát triển kinh tế, xã hội các vùng DTTS của Trung Quốc. Việc củng cố và mở rộng các kết quả của công cuộc xóa đói giảm nghèo và thúc đẩy toàn diện quá trình phục hồi nông thôn cũng là một trong những mục tiêu chính của sự phát triển kinh tế và xã hội của Trung Quốc trong 5 năm tới. Các chính sách của Trung Quốc đối với những huyện nghèo nhìn chung vẫn ổn định. Để củng cố, mở rộng thành quả xóa đói, giảm nghèo ở các vùng DTTS, Trung Quốc vẫn phải đối phó với nhiều thách thức lớn để thu hẹp khoảng cách giữa các vùng DTTS và cả nước, phát triển bền vững.

Một số khuyến nghị nhằm thực hiện có hiệu quả hơn nữa chính sách xóa đói giảm nghèo ở Trung Quốc trong tương lai là: Trước hết phải làm sâu sắc hơn cơ chế bảo đảm “*hai không lo lắng, ba đảm bảo*” và chủ động ứng phó với nguy cơ tái nghèo; Tiếp tục đẩy mạnh dự án nước sạch, cải tạo nhà đột nát ở các vùng dân tộc, gia tăng đầu tư cho giáo dục, y tế, tăng cường công nghiệp giảm nghèo và hỗ trợ việc làm để giải quyết cơ bản vấn đề hộ nghèo tăng thu nhập chậm. Thứ hai, khu vực nông thôn vùng DTTS phải dựa trên cơ sở phát triển các ngành nghề đặc trưng để đa dạng hóa thu nhập của cư dân nơi đây, đồng thời quy hoạch cơ sở hạ tầng đô thị và nông thôn, thúc đẩy xây dựng hệ thống dịch vụ công cơ bản phổ cập ở thành thị và nông thôn. Đặc biệt, cần hoàn thiện cơ chế bảo đảm khuyến khích nhân tài, hỗ trợ nhiều hơn tài năng trẻ chất lượng cao tham gia đội xây dựng nông thôn mới. Cuối cùng, các vùng DTTS cần đổi mới cơ chế thực hiện giá trị của tài nguyên và sản phẩm sinh thái, thực hiện sự thống nhất giữa phát triển sinh thái và phát triển kinh tế.

Tài liệu tham khảo

1. Tập Cận Bình (2015), *Bài phát biểu khi gặp gỡ các đại biểu xuất sắc của đoàn kết dân tộc cấp cơ sở*, Xinhuanet, http://www.xinhuanet.com/politics/2015-09/30/c_128284748.htm (Truy cập ngày 30/9/2015).
2. Tập Cận Bình (2016), *Xóa đói giảm nghèo trước hết phải khơi dậy khát vọng, khơi dậy trí tuệ và chính xác*, <http://politics.people.com.cn/n1/2016/0103/c1001-28006150.html>. People's Daily Online (Truy cập ngày 03/01/2016).
3. Lý Chí Bình, Dương Giang Phàm (2014), “*Tư tưởng giảm nghèo nông thôn của Hồ Cẩm Đào*”, *Tạp chí Đại học Nông nghiệp Sơn Tây*, Số 1.
4. Li Tian Hua (2017), “*Diễn biến và đặc điểm của các chính sách xóa đói giảm nghèo ở các vùng dân tộc từ khi cải cách và mở cửa*”, *Tạp chí Nghiên cứu Lịch sử Trung Quốc đương đại*, Số 1.
5. Zhang Li Jun và cộng sự (2017, 2018, 2019, 2020), *Báo cáo Tiến bộ về xóa đói giảm nghèo ở các vùng dân tộc thiểu số của Trung Quốc (2016, 2017, 2018, 2019)*, Nxb. Kinh tế Trung Quốc, Bắc Kinh.
6. Jiang Xi Ming (2007), “*Hỗ trợ chính sách chống đói nghèo và hiệu quả của việc xóa đói giảm nghèo: Kinh nghiệm từ các vùng dân tộc phía Tây*”, *Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế Thượng Hải*, Số 4.
7. Li Qiong, Zhang Deng Qiao (2017), “*Chức năng và thực tiễn của hệ thống an sinh xã hội nhằm xóa đói giảm nghèo ở các vùng dân tộc thiểu số*”, *Khoa học xã hội Cam Túc*, Số 4.
8. Zuo Chang Sheng (Chủ biên, 2016), *Sự phát triển của chính sách phát triển và xóa đói giảm nghèo của Trung Quốc (2001 - 2015)*, Nxb. Khoa học Xã hội và Văn hiến.
9. Xing Zhong Xian, Zhang Ping (2019), “*Nhìn lại và triển vọng về các chính sách xóa đói giảm nghèo ở các vùng dân tộc trong 70 năm qua*”, *Tạp chí Đại học Hồ Bắc*.
10. Lý Vũ Thìn (2018), *Giảm nghèo miền Tây Trung Quốc: Lý luận, thực tiễn và hiệu quả*, Luận văn thạc sĩ, Đại học Nam Kinh.
11. Huang Jian Ying (2016), *Lịch sử phát triển kinh tế ở các vùng dân tộc thiểu số ở Trung Quốc đương đại*, Nxb. Đại học Quốc gia Trung ương, Bắc Kinh.
12. *Bảng phân bổ quỹ giảm nghèo đặc biệt giai đoạn 2016 - 2020 của Chính phủ*, trên trang Web của Bộ tài chính: www.mof.gov.cn/index.htm.
13. Bộ Công nghiệp và Thông tin (2018), *Kế hoạch thực hiện xóa đói giảm nghèo trong mạng lưới (2018 - 2020)*, Số 83 (Truy cập ngày 3/5/2018).

14. Bộ Thủy lợi (2018), *Kế hoạch thực hiện hành động giảm nghèo ba năm về bảo tồn nguồn nước (2018-2020)*, Số 200 (Truy cập ngày 8/10/2018).

15. Bộ Dân chính (2018), *Kế hoạch hành động xây dựng và chuyển đổi các cơ sở dịch vụ hỗ trợ cho người nghèo đặc biệt ở vùng nghèo sâu (nhà cho người cao tuổi)*, Số 127 (Truy cập ngày 7/10/2018).

16. Bộ Dân chính (2019), *Thông báo về việc thực hiện các dịch vụ chăm sóc người nghèo và người tàn tật nặng trong cuộc chiến chống đói nghèo*, Số 33 (Truy cập ngày 25/4/2019).

17. Cục Năng lượng Quốc gia (2015), *Ý kiến thực hiện về tăng tốc phát triển năng lượng và xây dựng ở các khu vực nghèo và thúc đẩy giảm nghèo*, Số 452 (Truy cập ngày 24/12/2015).

18. Cục Bảo hiểm Y tế Quốc gia (2018), *Kế hoạch Hành động 3 năm (2018 - 2020) về giảm nghèo bằng an ninh y tế*, Số 18 (Truy cập ngày 30/9/2018).

19. Ủy ban Cải cách và Phát triển quốc gia (2016), *Ý kiến thực hiện về việc sử dụng hơn nữa vai trò hỗ trợ cơ bản của giao thông vận tải xóa đói giảm nghèo*, Số 926 (Truy cập ngày 29/4/2016).

20. Ủy ban Y tế và Kế hoạch hóa gia đình quốc gia (2016), *Ý kiến chỉ đạo về việc thực hiện Dự án Giảm nghèo về y tế*, Số 26 (Truy cập ngày 20/6/2016).

21. Văn phòng Điều tra hộ gia đình của Cục Thống kê quốc gia (2019), *Báo cáo giám sát nghèo đói nông thôn Trung Quốc* (Gồm 5 tập, mỗi năm 1 tập, từ năm 2015 đến 2019), Nxb. Thống kê Trung Quốc, Bắc Kinh.

22. Văn phòng Lãnh đạo Phát triển của Nhóm Giảm nghèo của Hội đồng Nhà nước (2018), Tài liệu Hợp báo về công tác xóa đói giảm nghèo, trên trang <http://www.cpad.gov.cn/art> (Truy cập ngày 5/02/2018).

23. Văn phòng Quốc vụ viện Trung Quốc (2016), *Ý kiến chỉ đạo về kết nối hiệu quả hệ thống đảm bảo mức sống tối thiểu nông thôn, các chính sách phát triển và xóa đói giảm nghèo*, Số 70 (Truy cập ngày 17/9/2016).

24. Văn phòng Giảm nghèo của Hội đồng Nhà nước (2012), *Danh sách các huyện bị nghèo đói*, trên trang <http://www.cpad.gov.cn/art> (Truy cập ngày 12/3/2020).